TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS, ngày 11/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 22/7/2019, đối với bị cáo:

Huỳnh N (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1992, tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh R, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1974; cùng cư trú tại: Khu phố 6, thị trấn T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 04 anh em, Huỳnh N là con lớn trong gia đình;

Bị cáo có vợ là Trần Thị Lệ H (Đã ly hôn) có 01 con Huỳnh Trần Gia N, sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/8/2018, bị Chủ tịch UBND thị trấn T áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL theo Quyết định tạm giam số 71/2019/HSST-QĐTG ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

+ Lê Đức N, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn T, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo Huỳnh N, bị hại Nguyễn Văn T; vắng mặt bị hại Lê Đức N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 21/10/2018, Huỳnh N điều khiển xe máy đến nhà ông Lê Đức N tại khu phố 6, thị trấn T thấy có cây mai được trồng trong chậu cảnh để phía trước nhà nên Huỳnh N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Huỳnh N lén lút dùng tay lay cây mai rồi nhổ gốc đưa lên xe máy, dùng dây thun cột lại rồi chở vào đường nhựa phía sau núi Dinh đến đoạn đường liên thôn giữa xã ĐC - VH thuộc thôn 2 xã ĐC. Tại đây, Nầy gọi điện cho Nguyễn Hữu P, sinh năm 1985, HKTT tại khu phố 2, thị trấn T, để giao dịch bán cây mai cho P, P một mình điều khiển xe máy đến điểm hẹn gặp Nầy mua cây mai với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, P đem cây mai về trồng nhờ tại nhà Võ Công Ý ở khu phố 3, thị trấn VX. Khoảng 10 ngày sau, P đem cây mai về trồng tại nhà mình tại khu phố 2, thị trấn T. Nầy sử dụng tiền bán mai để chơi game và mua ma túy sử dụng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/12/2018, Huỳnh N điều khiển xe mô tô đến gần nhà ông Lê Đức N, cất giấu xe trong một vườn tiêu, rồi đi bộ ra hướng cánh đồng sau vườn nhà ông Nguyễn Văn T tại khu phố 5, thị trấn T. Nầy lén lút trèo lên hàng rào lưới B40 để vào vườn nhà ông T, chọn một cây mai do ông T mới trồng vào bồn, Nầy dùng tay lay gốc mai rồi nhổ gốc mai, vác cây mai bỏ ra ngoài hàng rào lưới B40. Nầy chở cây mai về đường nhựa sau núi Dinh, gọi điện cho Nguyễn Hữu P để bán cây, P hẹn Huỳnh N đem cây mai đến trước quán Karaoke Hoàng Gia tại khu phố 3, thị trấn VX. Tại đây, Nầy bán cho P cây mai với giá 500.000 đồng và dùng tiền tiêu xài cá N.

Tại Kết luận định giá tài sản 76/KL-HĐĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐL kết luận: Một cây mai vàng chu vi gốc 50cm, cao 230cm có giá trên thị trường là 7.500.000 đồng; một cây mai vàng chu vi gốc 36cm, cao 250cm có giá trên thị trường là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị hai cây mai vàng là 10.000.000 đồng.

Như vậy, Huỳnh N đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Nguyễn Hữu P bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Hữu P.

Tình tiết giảm nhẹ: Huỳnh N thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Huỳnh N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 02 lần đều cấu thành tội phạm nên chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng vụ án:

Một cây mai vàng chu vi gốc 50cm, cao 230cm đã trả lại cho ông Lê Đức N; một cây mai vàng chu vi gốc 36cm, cao 250cm đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Về dân sự:

Lê Đức N, Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Số tiền 1.500.000 đồng mà Huỳnh N có được là do bán 02 cây mai cho Nguyễn Hữu P, hiện nay chưa làm rõ được hành vi của P có phạm tội hay không nên chưa có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố bị cáo Huỳnh N, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận giữ nguyên cáo trạng và đề N Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Huỳnh N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo Huỳnh N: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo Huỳnh N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Ý kiến bị hại: Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2018 đến ngày 04/12/2018, Huỳnh N (tên gọi khác là Tèo) đã có 02 lần thực hiện hành vi lén lút vào nhà ông Lê Đức N và ông Nguyễn Văn T để trộm hai cây mai vàng đem bán cho Nguyễn Hữu P. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Nguyễn Hữu P đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL chưa làm việc được nên chưa xác định được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của P. Khi nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL làm rõ được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Hữu P sẽ xử lý sau.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố đối với bị cáo Huỳnh N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo một mặt xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Từ những căn cứ trên, cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về dân sự: Lê Đức N và Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Số tiền 1.500.000 đồng mà Huỳnh N có được là do bán 02 cây mai cho Nguyễn Hữu P, hiện nay chưa làm rõ được hành vi của P có phạm tội hay không nên chưa có cơ sở để xử lý. Sau này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL làm rõ được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Huỳnh N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/5/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc bị cáo Huỳnh N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2019); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- Cơ quan THA HS Công an huyện ĐL;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận;
- Chi cục THA DS huyện ĐL;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Qúy